

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HN&GD-ST

Ngày 21/9/2021

V/v Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Bộ và bà Đồng Thị Mây

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2021/TLST-HN&GD ngày 21 tháng 6 năm 2021 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HN&GD ngày 30/8/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H – sinh năm 1977

ĐKHKT, trú tại: Thôn Văn Th, xã Đại Đ, huyện KT, tỉnh HD.

- Bị đơn: Anh Tô Văn Thoáng – sinh năm 1974

ĐKHKT, trú tại: Thôn Chuẩn Th, xã Kim Đ, huyện KT, tỉnh HD.

(Chị H, anh Th vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh Tô Văn Th kết hôn ngày 06/12/1994 tại UBND xã Kim Đ, huyện Kim M, tỉnh Hải H (nay là huyện KT, tỉnh HD) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng nhau tại thôn Chuẩn Th, xã Kim Đ. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nhưng mâu thuẫn đỉnh điểm là từ đầu năm 2019. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống không hợp nhau, anh Th không quan tâm gì đến gia đình và có biểu hiện không chung thủy bằng việc thường xuyên nhắn tin với người phụ nữ khác, vợ chồng không còn muốn nói chuyện với nhau nên cuộc sống vợ chồng sống lạnh nhạt, không có hạnh phúc. Chị về nhà bố mẹ đẻ từ giữa năm 2019 cho tới nay và vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho tới nay, không quan tâm gì đến nhau nữa. Anh Th có vài lần đến tìm chị nhưng chị kiên quyết

không quay về chung sống cùng anh Th. Mâu thuẫn của anh chị cũng đã được hai bên gia đình khuyên bảo hoà giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vẫn trầm trọng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị được ly hôn với anh Tô Văn Th.

Về con chung: Chị và anh Th có 2 con chung: Tô Thị H – sinh năm 1997 và Tô Quang H – sinh ngày 03/7/2000. Hiện các con chung đều đã trưởng thành, tự lập nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai anh Tô Văn Th trình bày: Anh và chị Vũ Thị H kết hôn ngày 06/12/1994 tại UBND xã Kim Đ, huyện Kim M, tỉnh Hải H (nay là huyện KT, tỉnh HD) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng nhau tại Thôn Chuẩn Th, xã Kim Đ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nữa, do chị H luôn tỏ thái độ lạnh nhạt, nghi ngờ anh có người khác, không quan tâm gì đến anh, chị H cũng không muốn nói chuyện với anh nên cuộc sống vợ chồng không còn có tiếng nói chung và không có hạnh phúc. Đến giữa năm 2019 chị H tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Văn Th, xã Đại Đ ở từ đó cho tới nay, không quay về chung sống cùng anh nữa và cũng không quan tâm gì đến anh, vợ chồng anh cũng ly thân nhau từ giữa năm 2019 cho tới nay. Anh cũng có đến tìm chị H vài lần để khuyên bảo chị H quay về nhưng chị H vẫn không chịu quay về chung sống cùng anh. Mâu thuẫn của anh chị cũng đã được gia đình khuyên bảo, hoà giải nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn sống ly thân nhau, mâu thuẫn vợ chồng vẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau. Chị H kiên quyết xin ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn với chị H. Anh đề nghị Toà án sớm giải quyết ly hôn giúp vợ chồng anh. Vì điều kiện công việc bận anh không thể đến Toà án làm việc tiếp được nên anh đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt anh tại phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử vắng mặt anh tại phiên toà, anh không có ý kiến gì.

Về con chung: Anh và chị H có 2 con chung: Tô Thị H – sinh năm 1997 và Tô Quang H – sinh ngày 03/7/2000. Hiện các con chung đều đã trưởng thành, tự lập nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án tiến hành làm việc với chị Nguyễn Thị Th là em dâu của chị Vũ Thị H (hiện tại đang sinh sống cùng nhà với chị H) xác định: Trong quá trình chung sống với nhau được một thời gian thì vợ chồng chị H, anh Th phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th mãi chơi, không quan tâm gì đến gia đình, có biểu hiện quan hệ bên ngoài nên vợ chồng thường căng thẳng với nhau. Đến khoảng giữa năm 2019 thì chị H bỏ về nhà mẹ đẻ chị H sinh sống từ đó cho tới nay, không quay về chung sống cùng anh Th nữa. Trong khoảng thời gian chị

Hà về thì anh Th có đến vài lần nhưng chỉ ngồi chơi chứ không nói chuyện, khuyên bảo chị H quay về. Mâu thuẫn của chị H, anh Th cũng đã được gia đình hai bên khuyên bảo hoà giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh Th, đề nghị Toà án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết ly hôn cho chị H, anh Th vì vợ chồng anh chị cũng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau.

Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử chị H, anh Th có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu khởi kiện. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng thủ tục tố tụng; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự;

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Tô Văn Th. Về con chung: Các con chung đều đã trưởng thành, tự lập nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị H và anh Th đều đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H, anh Th.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Tô Văn Th kết hôn vào năm 1994, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có sự tin tưởng và yêu thương nhau. Anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2019 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Anh Th cũng xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên anh đồng ý ly hôn với chị H. Chị H vẫn kiên quyết đề nghị xin ly hôn với anh Th. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Hà và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy,

Toà án chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị H xin được ly hôn anh Tô Văn Th là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh Th có 2 con chung: Tô Thị H – sinh năm 1997 và Tô Quang H – sinh ngày 03/7/2000. Hiện các con chung đều đã trưởng thành, tự lập nên các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị H có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Tô Văn Th.

2. Án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0006409 ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Chị Vũ Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Ủy ban nhân dân xã Kim Đ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh

